

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 01/2022/DS-GĐT

Ngày 10/01/2022

Vụ án “Tranh chấp di sản thừa kế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào** và ông **Nguyễn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Việt Tuấn** - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp di sản thừa kế”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đào Xuân Đ**, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Nhà số 155 đường N, thôn S, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị Huyền Tr**, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 1, thôn Hà Th, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Ngô Thị Kh**, sinh năm 1946; địa chỉ cư trú: Tổ 01, thôn Hà Th, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/02/2021):

Ông **Vũ Xuân H**; địa chỉ cư trú: Nhà số 85 đường Tôn Thất T, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

3.2. Ông **Đoàn Trung K**, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 01, thôn Hà Th, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/02/2021):

Ông **Nguyễn Tiến Th**; địa chỉ cư trú: Phường Đồng Ph, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Đào Xuân Đ trình bày:

Bố ông là cụ Đào Xuân L, sinh năm 1920 (chết ngày 13/3/1997), mẹ ông là cụ Trương Thị L1, sinh năm 1923 (chết năm 1966), bố mẹ sinh được 06 người con: (1) ông Đào C Th, sinh năm 1944 (chết ngày 27/5/2004), vợ là Ngô Thị Kh, sinh năm 1946, con là Đoàn Trung K, sinh năm 1973; (2) bà Đào Thị Tinh, sinh năm 1950, chết năm 1964 (chưa có chồng con); (3) ông Đào Xuân Đ, sinh năm 1952; (4) ông Đào X H, sinh năm 1957 (chết ngày 07/11/2008), vợ là Trương Thị Th, sinh năm 1958 (chết ngày 04/7/2018), con là Đào Thị Huyền Tr, sinh năm 1995; (5) ông Đào Xuân Nghi, sinh năm 1960 (chết năm 1966 - chưa có vợ con) và (6) bà Đào Thị Tâm, sinh năm 1964 (chết năm 1966 - chưa có chồng con).

Trước năm 1966, bố mẹ ông (cụ L và cụ L1) ở tại thửa đất mà bà Ngô Thị Kh (vợ ông Đào C Th) đang ở hiện nay. Khoảng tháng 9-1966, bom Mỹ đánh phá làm mẹ ông (cụ L1) và hai con là ông Đào Xuân Nghi và bà Đào Thị Tâm chết tại thửa đất này, nhà của hư hỏng hoàn toàn. Bố ông (cụ L) cùng bà cô là cụ Chồn (không có chồng) và hai con là ông (Đào Xuân Đ), ông Đào X H về ở tại nhà cụ Đào Cường (là em ruột cụ L) từ năm 1966 đến năm 1973. Cuối năm 1973, cụ L cùng với ông (Đông), ông X H và bà cô (cụ Chồn) về khai hoang và ở trên thửa đất số 44, tờ bản đồ số 06, diện tích 870,7 m² tại xã Bảo N, thành phố Đồng H. Ngày 11/02/1998, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị xã (nay là thành phố) Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đào X H. Đến ngày 25/4/2017, UBND thành phố Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với thửa đất nêu trên cho bà Trương Thị Th (vợ ông X H) sử dụng chung cùng chị Đào Thị Huyền Tr (con ông X H) và thửa đất được đổi tên thành thửa đất số 66, tờ bản đồ số 58, diện tích 870,7 m². Sau khi bà Thuyết chết; ngày 13/7/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Đào Thị Huyền Tr.

Việc UBND thành phố Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đào X H vào ngày 11/02/1998 ông không biết. Khoảng năm 2009, ông mới biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X H, nên ông khởi kiện hành chính nhưng đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu chia thừa kế thừa đất của bố ông để lại là thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đào X H, nay đã mang tên chị Đào Thị Huyền Tr.

Cụ Đào Xuân L đã ở trên thửa đất đang tranh chấp từ năm 1973 cho đến khi chết. Lúc về ở, cụ L làm nhà ngói ba gian, ở cùng cụ Chồn, ông (Đông) và ông X H, trên đất có trồng 06 cây dừa và một cây vú sữa. Hiện nay đang còn 02 cây dừa và một cây vú sữa (trồng khoảng năm 1960 đến 1965). Đến khoảng năm 1996, ông X H đập nhà cũ xây lại nhà mới, làm trên móng nhà của cụ L trước. Những tài sản này ông không yêu cầu chia thừa kế, sau này nằm ở phần đất của ai thì người đó được hưởng. Nay, ông yêu cầu chia di sản là quyền sử dụng đất cho các con của cụ L là ông Đào C Th, ông Đào X H và ông (Đông), mỗi người được 1/3, ông xin nhận bằng hiện vật.

Bị đơn, chị Đào Thị Huyền Tr trình bày:

Về ông, bà và các cô, các bác đứng như ông Đào Xuân Đ trình bày. Riêng về nguồn gốc đất: Năm 1982 (chưa có Luật Đất đai), bố mẹ chị là ông Đào X H, bà Trương Thị Th lấy nhau và ở với cụ Đào Xuân L trong ngôi nhà nhỏ, trên thửa đất khoảng 150 m² do người khác cho (phía Đông Bắc thửa đất đang tranh chấp). Thời kỳ đó hàng xóm còn thừa thớt, đất đai còn bỏ hoang rất nhiều, cụ L hay đau ốm, không nuôi trồng nên không cần nhiều đất. Thời gian này, bố chị (ông X H) thường xuyên đi biển, mẹ chị (bà Thuyết) hay đau ốm, nên rất khó khăn trong việc chăm sóc cụ L. Do đó, bố chị yêu cầu ông Đào Xuân Đ về ở, chăm sóc cụ L để bố mẹ chị sang ở bên nhà ông bà ngoại chị, nhưng ông Đ không chịu về, nên bố mẹ chị phải ở chăm sóc cụ L. Năm 1990, do nhà của cụ L bị hư hỏng, cần phải làm lại, nên trước khi làm, cụ L nói với ông Đ đến xem tài sản nào còn dùng được thì lấy về, còn lại đất bỏ hoang. Sau đó, bố mẹ chị đã phải vay mượn tiền làm nhà mới trên thửa đất mà bố mẹ chị khai hoang từ năm 1982. Sau khi làm xong nhà, bố mẹ chị đưa cụ L về ở cùng. Những cây dừa, vú sữa là do bố chị trồng.

Đến năm 1994, thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ, Cơ quan có thẩm quyền đã đến đo đạc, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bố chị (ông X H), có sự chứng kiến của cụ L. Ngày 15/11/1994, UBND xã Bảo N lập danh sách những người có đủ điều kiện cấp đất trong đó có tên ông X H (số thứ tự 246); ngày 26/11/1997, UBND thị xã Đồng H ban hành Quyết định số 266/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 11/02/1998 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X H, sau đó sang tên cho bà Thuyết và chị đồng sử dụng và ngày 13/7/2018, đã sang tên cho chị. Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là không đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Kh trình bày:

Bà và ông Đào C Th cưới nhau và ở ngoài Bắc. Đến năm 1973, bà có vào Quảng Bình ở tại nhà cô chồng cụ L. Bà không nhớ rõ thửa đất, chỉ nhớ là ở gần bờ sông. Thời gian này trong nhà có cụ L, ông Đào X H (chưa lấy bà Thuyết) và bà cô (em của bố cụ L). Hiện nay, bà đang ở thửa đất của bố, mẹ cụ L. Do bom Mỹ đánh phá năm 1966, cụ L chuyển đi ở nơi khác nên đã bỏ hoang từ năm 1966, đến năm 2003 bà mới làm nhà. Khi làm nhà ở, thì khu đất này là một bãi rác của các hộ xung quanh đến đổ, bà phải dọn để làm nhà. Nay, ông Đào Xuân Đ yêu cầu chia thừa kế bà không có ý kiến gì. Nếu được chia thừa kế, thì phần của ông Đào C Th, bà cùng con cũng xin hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Anh Đoàn Trung K: Tòa án đã triệu tập, nhưng anh K không đến nên không có ý kiến.

Người làm chứng:

Những người làm chứng cho quyền lợi của chị Đào Thị Huyền Tr gồm ông Đào Văn Thống, ông Đào Lân, ông Đào Tâm, ông Đào Danh Bi, ông Đào Quy, ông Đào Ngọc Tâm, bà Đào Thị Nhung và bà Đào Thị Duy trình bày:

Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 06, do UBND thị xã Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998 mang tên ông Đào X H, sau đó chỉnh lý sang tên chị Đào

Thị Huyền Tr là đất thuộc quyền sử dụng riêng của chị Trang, không phải đất hương hỏa.

Những người làm chứng cho quyền lợi ông Đào Xuân Đ, bà Ngô Thị Kh và anh Đoàn Trung K gồm ông Trương Quang Giàu, ông Nguyễn Đình Lon, bà Trương Thị Noan, ông Đào Xuân Lọng, ông Đào Phó, ông Trần Lùn, bà Nguyễn Thị Vọ và bà Đào Thị Chờ trình bày:

Từ khoảng năm 1972 đến 1973, cụ Đào Xuân L là Chủ tịch UBND xã Bảo N. Trước năm 1966, gia đình cụ L bị máy bay ném bom sập nhà cửa, làm chết vợ cụ L và hai con, nên cụ L về sống nhờ tại nhà ông Đào Cường (là em ruột của cụ L). Đến khoảng năm 1972 - 1973, cụ L khai hoang đất và ở cùng với cụ Chồn, ông Đào X H và ông Đào Xuân Đ trên thửa đất tranh chấp cho đến năm 1997 cụ L chết. Từ đó khẳng định thửa đất của ông, bà tổ tiên cụ L là thửa đất bà Ngô Thị Kh đang ở hiện nay. Thửa đất hiện nay đang tranh chấp với chị Đào Thị Huyền Tr là cụ L khai hoang và ở cùng cụ Chồn và con của cụ L từ năm 1973 cho đến nay, còn việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đào X H thì các ông, bà không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 06/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đồng H quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đào Xuân Đ về việc chia di sản thừa kế.

Xác định hàng thừa kế của cụ Đào Xuân L có 03 (ba) người con gồm: Ông Đào C Th (chết năm 2004), có vợ là Ngô Thị Kh và con là Đoàn Trung K; ông Đào Xuân Đ; ông Đào X H (chết năm 2008), có vợ là Trương Thị Th (chết năm 2018) và có con là Đào Thị Huyền Tr.

1. Giao cho ông Đào Xuân Đ được quyền sử dụng diện tích đất 140 m², trong đó đất ở 60 m², đất trồng cây lâu năm 80 m², được tách ra từ một phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 58, diện tích 870,7 m², địa chỉ thửa đất: Thôn Hà Thôn, xã Bảo N, thành phố Đồng H, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2018, mang tên chị Đào Thị Huyền Tr.

Diện tích 140 m² đất, trong đó đất ở 60 m², đất trồng cây lâu năm 80 m² của ông Đào Xuân Đ có tứ cận và kích thước như sau: Phía Tây Bắc giáp phần đất giao cho chị Đào Thị Huyền Tr, có kích thước 20 m; Phía Đông Nam giáp đường, có kích thước 20 m; Phía Đông Bắc giáp đất được giao cho chị Đào Thị Huyền Tr, có kích thước 07 m; Phía Tây Nam giáp phần đất trồng cây lâu năm, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có kích thước 07 m.

Phần đất phía Tây Nam của ông Đào Xuân Đ có diện tích 19,6 m² là đất quy hoạch làm đường, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạm giao cho ông Đào Xuân Đ sử dụng khi nào Nhà nước thu hồi, thì ông Đ trả lại. Trường hợp có đền bù, ông Đ được hưởng trên tổng diện tích đất được tạm giao.

Giao cho ông Đào Xuân Đ sở hữu 05 cây dừa và 07 m kè đá của chị Trang, nằm trên diện tích đất 140 m² được giao cho ông Đ.

2. Giao cho chị Đào Thị Huyền Tr được quyền sử dụng phần diện tích đất còn lại là 730,7 m², trong đó đất ở là 240 m², đất trồng cây lâu năm 490,7 m² của thửa đất số

66, tờ bản đồ số 58, diện tích 870,7 m², địa chỉ thửa đất: Thôn Hà Thôn, xã Bảo N, thành phố Đồng H, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2018, mang tên chị Đào Thị Huyền Tr.

Diện tích 730,7 m² đất, trong đó đất ở 240 m², đất trồng cây lâu năm 490,7 m² của chị Đào Thị Huyền Tr có tứ cận và kích thước như sau: Phía Tây Bắc giáp đường, có kích thước 26,9 m + 29,9 m; Phía Đông Nam giáp phần đất giao cho ông Đ, có kích thước 20 m + 7 m + 8,7 m + 8,6 m + 4,1 m + 16,1 m; Phía Đông Bắc giáp đường, có kích thước 10,8 m; Phía Tây Nam giáp phần đất trồng cây lâu năm, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có kích thước 10,5 m.

Phần đất phía Tây Nam của chị Đào Thị Huyền Tr có diện tích 29,4 m² là đất quy hoạch làm đường, nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạm giao cho chị Trang sử dụng khi nào Nhà nước thu hồi, thì chị Trang trả lại cho Nhà nước. Trường hợp có đền bù, chị Trang được hưởng trên tổng diện tích đất được tạm giao.

3. Buộc chị Đào Thị Huyền Tr trả giá trị một phần thừa kế cho bà Ngô Thị Kh và anh Đoàn Trung K, với số tiền 1.070.700.000 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

Buộc chị Đào Thị Huyền Tr trả giá trị phần thừa kế cho ông Đào Xuân Đ với số tiền 65.508.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, năm trăm linh tám ngàn đồng).

Không xem xét giải quyết 02 cây dừa, 01 cây vú sữa là tài sản của cụ L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 10-11-2020, bị đơn chị Đào Thị Huyền Tr kháng cáo toàn bộ bản án.

- Ngày 20-11-2020, bà Ngô Thị Kh và anh Đoàn Trung K kháng cáo, đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng, phân chia 03 kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bằng hiện vật (chia đất) theo ba phần bằng nhau.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2021/DS-PT ngày 14/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Đào Thị Huyền Tr.

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Kh và anh Đoàn Trung K.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng H.

- Áp dụng các Điều 2, 3 và 36 của Luật Đất đai năm 2003; các Điều 95, 99, 167 và 169 của Luật Đất đai năm 2013; Án lệ số 03/2016/AL, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Xuân Đ về chia thừa kế thửa đất số 44, tờ bản đồ 06, nay là thửa số 66, tờ bản đồ số 58, địa chỉ thửa đất tại thôn Hà Th, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 411144 ngày 13/7/2018, mang tên Đào Thị Huyền Tr.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định và định

giá tài sản, án phí dân sự phúc thẩm.

Ngày 28/6/2021, nguyên đơn là ông Đào Xuân Đ có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm.

Ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Báo cáo số 1400/BC-VKS đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm số đối với bản án dân sự phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 115/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 01/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng huỷ toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2021/DS-PT ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng H.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng của phía nguyên đơn, phía bị đơn thì việc sử dụng đất của cụ Đào Xuân L không thống nhất về thời gian và địa điểm, cụ thể: (1) Phía nguyên đơn và những người làm chứng cho nguyên đơn xác định thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc do cụ Đào Xuân L khai hoang từ năm 1973. Đến năm 1976, thì cụ L về ở tại thửa đất đó cùng với bà cô là cụ Chồn và con là ông Đào X H; (2) Phía bị đơn và những người làm chứng cho bị đơn cho rằng năm 1976, cụ L đến làm nhà trên mảnh đất có diện tích khoảng 150 m², phía Đông Bắc của thửa đất tranh chấp. Hiện tại một phần diện tích đất này Nhà nước đã làm đường giao thông, phần còn lại vẫn còn liền kề với thửa đất đang tranh chấp, nhưng không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất đang tranh chấp. Nguồn gốc đất tranh chấp là do ông Đào X H khai hoang từ năm 1982. Năm 1990, nhà cụ L bị hư hỏng, ông X H đã xây nhà mới và đón cụ L về ở cùng, còn nhà của cụ L ở vị trí sát ngôi nhà ông X H làm.

Tại Sổ đăng ký hộ khẩu, hộ tịch của hộ gia đình (bút lục số 19a) thể hiện: Chủ hộ là ông Đào Xuân L, ông Đào X H (con đẻ), bà Đào Thị Chồn (cô ruột) và tại Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú do Công an thị xã Đồng H cấp năm 1982 thể hiện: Chủ hộ là ông Đào Xuân L, ông Đào X H (con), bà Trương Thị Th (con dâu). Các giấy tờ đối với thửa đất tranh chấp thể hiện: Sổ đăng ký ruộng đất của UBND xã Bảo N năm 1994 (bút lục số 74), người có tên trong sổ là ông Đào X H; bản đồ địa chính đo vẽ năm 1995, phê duyệt năm 1998 thì thửa đất 44, tờ bản đồ số 6 mang tên Đào X H.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc do ông Đào X H khai hoang từ năm 1982. Sau đó, vợ chồng ông X H sống chung cùng cụ Đào Xuân L trên thửa đất này.

[2]. Về việc đăng ký, kê khai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Năm 1982, ông Đào X H và bà Trương Thị Th kết hôn và chung sống trên thửa đất tranh chấp cùng cụ Đào Xuân L. Khoảng năm 1993, ông X H xây nhà mới trên thửa đất này, ông Đào Xuân Đ là người giúp ông X H trông coi thợ làm nhà và có dặn ông X H làm nhà cho chắc chắn để ở (bút lục số 353). Ông Đ thừa nhận, ông sống ở thôn Sa Động từ năm 1993, tại thời điểm ông X H kê khai, bản thân ông Đ cũng thực hiện các thủ tục kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000 (bút lục số 356); do đó, có cơ sở để xác định ông Đ biết rõ việc ông X H đăng ký, kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng không có tranh chấp, khiếu nại gì. Cụ Đào Xuân L sinh năm 1920 (chết ngày 13/3/1997), nên tại thời điểm kê khai ruộng đất (năm 1994), cụ L còn sống, cụ biết ông X H kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, xây nhà kiên cố, nhưng không có ý kiến phản đối. Sau đó, căn cứ Quyết định cấp đất số 266/QĐ-UB ngày 26/11/1997; ngày 11/02/1998, UBND thị xã Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Đào X H. Như vậy, ông Đào X H được cấp đất là thuộc trường hợp cấp đồng loạt, công khai cùng với 533 hộ dân ở xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Do đó, theo Án lệ số 03/2016/AL, thì ông Đào X H được quyền sở hữu diện tích đất đã được cấp.

Sau khi ông Đào X H chết; ngày 12/11/2009, bà Trương Thị Th và chị Đào Thị Huyền Tr đã làm Văn bản khai nhận di sản thừa kế (bút lục số 83) và ngày 25/4/2017, UBND thành phố Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên cho bà Trương Thị Th cùng sử dụng đất với chị Đào Thị Huyền Tr, đổi thành thửa đất số 66, tờ bản đồ số 58, diện tích 870,7 m² (bút lục số 86 - 87) và sau khi bà Thuyết chết, chị Trang làm thủ tục kê khai và ngày 13/7/2018, được UBND thành phố Đồng H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất này (bút lục số 103) là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đúng nguồn gốc thửa đất, quá trình quản lý, sử dụng đất, đối tượng đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, từ đó cho rằng thửa đất tranh chấp là di sản của cụ Đào Xuân L để chia thừa kế là không có cơ sở. Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục được sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm, xác định đúng đối tượng được cấp đất và bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Xuân Đ về chia thừa kế đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ 06, nay là thửa số 66, tờ bản đồ số 58, tại thôn Hà Th, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 411144 ngày 13/7/2018 mang tên chị Đào Thị Huyền Tr là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 115/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 01/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2021/DS-PT ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2021/DS-PT ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/01/2022.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng H;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS thành phố Đồng H (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường